

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

Số: 521 /QĐ-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP; số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP

Căn cứ Quyết định 08/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính- Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 453/QĐ-VP ngày 07/11/2013 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Trưởng phòng Hành chính- Tổ chức, các Trưởng phòng, Giám đốc các Trung tâm, Thủ trưởng các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT Nguyễn Đức Chính (B/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐ- KT Văn phòng;
- Lưu: VT, HC- TC.



QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 521 /QĐ-VP
ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Văn phòng UBND tỉnh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định về hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng thực hiện:

Tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mọi cá nhân, tập thể đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua đều phải có đăng ký giao ước thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng thành tích hằng năm không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích đã khen lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải khen cao hơn lần trước. Mỗi hình thức khen thưởng có thể được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

3. Những trường hợp không xét thi đua, khen thưởng:

- Người bị xử lý vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông;

- Người sử dụng rượu, bia trong ngày làm việc, khi điều khiển phương tiện giao thông để dẫn đến hành vi vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ.

Các đơn vị tổ chức họp để bình xét thành tích thi đua đối với tập thể, cá nhân của đơn vị mình và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xét quyết định khen thưởng, trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua:

Tổ chức thi đua thường xuyên (hàng tháng, quý, năm) và hưởng ứng các phong trào thi đua của khối, của tỉnh và của các đoàn thể phát động theo chuyên đề.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế của đơn vị để thực hiện có hiệu quả và đúng pháp luật qui định.

2. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân trong từng đơn vị. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt, các điển hình tiên tiến trong các đối tượng tham gia thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng:

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cơ quan.

Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Văn phòng là cơ quan tư vấn, tham mưu, giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức tốt phong trào thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Văn phòng phối hợp với các đoàn thể tham gia các phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của đơn

vị mình và của Văn phòng; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến.

3. Các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị bổ sung sửa đổi những bất hợp lý liên quan đến công tác thi đua khen thưởng. Phối hợp với các đơn vị đề tham mưu Lãnh đạo Văn phòng phát động thi đua và tham gia thực hiện tốt công tác thi đua của cơ quan và của tổ chức mình.

Điều 7: Các danh hiệu thi đua.

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ Thi đua toàn quốc; Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh và cấp Bộ, ngành Trung ương; Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở; Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể: Cờ Thi đua của Chính phủ, Cờ Thi đua của UBND tỉnh (Tặng tập thể cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh), Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 8: Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (*theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ*), cụ thể như sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
3. Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
5. Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ; gia đình phải đạt danh hiệu Gia đình văn hoá.
6. Các trường hợp cần lưu ý (*Khoản 1 Điều 6, Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ*):

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Các cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; các trường hợp đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Các cá nhân được điều động về công tác tại Văn phòng, nếu có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 03 tháng trở lên trong năm phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ để có cơ sở xem xét.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Là “Lao động tiên tiến”.

2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Khoa học- Kỹ thuật Văn phòng UBND tỉnh xét duyệt công nhận; (Với các đơn vị sự nghiệp, do Hội đồng Khoa học- Kỹ thuật của đơn vị xét công nhận).

Lưu ý:

- Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Điều 5 Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ).

- Kinh phí khen thưởng do đơn vị trực tiếp sử dụng lao động bố trí chi trả.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”:

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại Điều 22 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở”.

2. Được công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác có phạm vi phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu tỉnh” xem xét, công nhận.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”:

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại Điều 21 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Khoản 1, Điều 3 Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”.

2. Thành tích, giải pháp công tác, sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân đó phải đạt hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc, được Hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh” công nhận.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có cá nhân vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; tổ chức Đảng đạt “hoàn thành nhiệm vụ”; đoàn thể trong đơn vị đạt “khá” trở lên.

Điều 13: Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt “trong sạch vững mạnh”.

Điều 14. “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”:

“Cờ Thi đua của UBND tỉnh” xét đề nghị tặng cho tập thể Văn phòng UBND tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc toàn diện các nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

2. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức Đảng, Đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

3. Được Khôi Thi đua của các Sở, cơ quan văn phòng, hành chính, tổng hợp bình chọn đề nghị.

Điều 15. Cờ Thi đua của Chính phủ:

Cờ Thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ; được Khôi thi đua của các Sở, cơ quan văn phòng, hành chính, tổng hợp bình chọn đề nghị.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Giấy khen của Chánh Văn phòng:

Giấy khen của Chánh Văn phòng tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tích cực cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; có thành tích cao trong các đợt thi đua. Tặng thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

e) Phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

2. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

d) Đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến”. Nếu là đảng viên phải được phân loại “Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Điều 17. Bằng khen của UBND tỉnh:

Bằng khen của UBND tỉnh tặng thưởng cho cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; có thành tích cao trong các đợt thi đua; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đột xuất của tỉnh (khen thưởng theo chuyên đề). Tặng thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tích cực hưởng ứng và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể ngày càng được đảm bảo và có chiều hướng phát triển tốt hơn.

d) Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

e) Tổ chức đảng, Đoàn thể trong sạch vững mạnh và đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

2. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Phải có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi Văn

phòng. Nếu là Đảng viên phải được phân loại “Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Điều 18: Các hình thức khen cao, tặng thưởng Kỷ niệm chương:

Các hình thức khen cao: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động...; Tặng thưởng Kỷ niệm chương: “Vì sự nghiệp của Văn phòng Chính phủ”, của các Bộ, Ngành Trung ương...; thực hiện theo các điều, khoản của Luật Thi đua, Khen thưởng; các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

CHƯƠNG IV

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG,
HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 19. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng:

1. Chánh Văn phòng quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến (*các đơn vị trực thuộc Văn phòng*), danh hiệu Lao động tiên tiến cho các cá nhân thuộc khối Văn phòng, Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất và hàng năm.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp (*Giám đốc các Trung tâm*) quyết định tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến cho các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình có thành tích hàng năm.

3. Chánh Văn phòng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh cho cá nhân có thành tích xuất sắc; tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tặng thưởng Cờ Thi đua của UBND tỉnh cho các tập thể có thành tích xuất sắc hàng năm; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc.

b) Xét duyệt đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất và hàng năm.

Điều 20. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng:

Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Văn phòng thẩm tra hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trình Chánh Văn phòng quyết định khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng:

1. Hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Lãnh đạo Văn phòng xét quyết định khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị cơ sở.

b) Biên bản họp của đơn vị bình bầu, xét thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, đơn vị được đề nghị khen thưởng.

d) Giấy chứng nhận, xác nhận liên quan nếu có.

* Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng và Lãnh đạo Văn phòng; phòng Hành chính- Tổ chức:

- Tổng hợp trình Chánh Văn phòng quyết định khen thưởng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Văn phòng UBND tỉnh khen thưởng;

- Lập hồ sơ và tờ trình của Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh xét quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua (có xác nhận của Lãnh đạo Văn phòng);

d) Báo cáo tóm tắt những sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác” của cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định.

e) Giấy chứng nhận, xác nhận liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và đề nghị cấp trên có thẩm quyền quyết định khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Văn phòng xét, đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của Lãnh đạo Văn phòng).

d) Giấy chứng nhận, xác nhận liên quan (nếu có).

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo các quy định của Nghị định 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của tỉnh.

Điều 22. Thời gian nộp báo cáo tổng kết công tác thi đua, bản đăng ký giao ước thi đua, hồ sơ đề nghị khen thưởng:

1. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, bản đăng ký giao ước thi đua, hồ sơ đề nghị khen thưởng năm của các đơn vị gửi về Văn phòng UBND tỉnh (qua phòng Hành chính- Tổ chức) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm;

2. Phòng Hành chính- Tổ chức có trách nhiệm kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình bổ sung để tổng hợp trình Lãnh đạo Văn phòng, Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Văn phòng xét duyệt.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Khen thưởng của đơn vị:

Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị có thể có các hình thức khác động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Điều khoản Thi hành:

Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng, phòng Hành chính- Tổ chức có trách nhiệm giúp Chánh Văn phòng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề nào còn vướng mắc, phòng Hành chính- Tổ chức tổng hợp trình Chánh Văn phòng xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

